

Tùy Bút  
Chủ đề: SĐTQLC/QLVNCH  
Tác giả: MX Trần Văn Hiến

# BINH CHUNG THỦY QUÂN LỤC CHIẾN QLVNCH



Phái Đoàn chính phủ VNCH thăm và ủy lạo các Chiến Sĩ Tiểu Đoàn 2  
Trâu Điền-TQLC tại Hậu Cự Tam Bình-Thủ Đức ngày 28 tháng 12 năm 1968.  
Giữa : Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu & Phó Tổng thống Nguyễn Cao Kỳ & một số  
quan chức cùng tướng lãnh VNCH khác.



**Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hòa** (tiếng Anh: Republic of Vietnam Marine Division, RVNMD) là 1 đại đơn vị quy mô cấp Sư Đoàn, trực thuộc lực lượng Tổng Trừ Bị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Đây được xem là một trong 4 lực lượng thiện chiến cơ động nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (3 lực lượng còn lại gồm Sư Đoàn Nhảy Dù Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, và Lực Lượng Biệt Động Quân Việt Nam Cộng Hòa).

Nhiệm vụ chính của lực lượng cơ động Hành Quân Thủy Bộ, kiểm soát vùng biển và sông ngòi Miền Nam, với địa bàn chiến đấu khắp bốn vùng chiến thuật và mặt trận ngoại biên.

Đây là đơn vị được tổ chức, chiến đấu và huấn luyện rập khuôn theo Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ (USMC), được nhận xét như là đơn vị thiện chiến dày dạn kinh nghiệm nhất trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

### **Lịch Sử:**

Lực Lượng Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hòa có nguồn gốc từ thời kỳ Pháp. Năm 1949, theo Thỏa ước Pháp–Việt, lực lượng vũ trang của Chính Phủ Quốc gia Việt Nam sẽ bao gồm lực lượng Hải Quân, với tổ chức và huấn luyện do phía hải quân Pháp đảm nhiệm. Năm 1951, Pháp đề nghị phương án phát triển Hải Quân Việt Nam, theo đó sẽ thành lập hai Sư Đoàn Hải Quân, do Pháp chỉ huy. Tháng 3 năm 1952, Sắc Lệnh số 2 của Đế chế Pháp chính thức xác lập Hải Quân Việt Nam. Tới năm sau, hai sư đoàn Hải Quân được thiết lập.

### **TQLC, Giai Đoạn Chuyển Tiếp:**

Ngay trong năm 1953, hai chính phủ Pháp và Việt Nam đã thỏa thuận gia tăng Lực Lượng Bộ Binh Việt Nam lên đến 57 tiểu đoàn hầu đáp ứng nhu cầu hành quân, và mở thêm nhiều cuộc hành quân đến các vùng duyên hải. Do đó, việc gia tăng lực lượng Hải Quân cũng được coi là quan trọng. Khi nghiên cứu quyền chỉ huy các lực lượng hỗn hợp hành quân trong sông ngòi, Đô Đốc người Pháp là Auboyneau đưa ra đề nghị thành lập đơn vị mang tên là Bộ Binh Hải Quân. Vào năm 1954, khi quân Pháp bắt đầu rút lui khỏi Việt Nam, thì đơn vị Bộ Binh Hải Quân còn nằm trong tổ chức của Hải Quân, mới chỉ có một Bộ Chỉ Huy, 4 Giang Đoàn, và những Đại Đội Biệt Kích (Commando) hành quân biệt lập.

Sau khi Quân Đội Pháp rút khỏi Việt Nam vào cuối năm 1954, Chính Phủ và Quân Đội Hoa Kỳ trực tiếp đóng vai trò quân viện và trợ giúp Quân Đội Nam Việt Nam tái tổ chức. Một sĩ quan TQLC trong Cơ Quan Viện Trợ Quân Sự Hoa Kỳ (USMAAG) là Trung tá Victor J. Croizat, sau nhiều cuộc tiếp xúc và thảo luận chính thức để xúc tiến việc thành lập Binh Chung mới với chính phủ Việt Nam, thì ngày 13 tháng 10 năm 1954, Thủ tướng Ngô Đình Diệm ký Nghị Định số 991/NĐ, trong đó, điều 1 và 3 ghi rõ:

**Điều 1:** Hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1954, thành lập trong Tổ Chức Hải Quân VN, một Binh Chung Bộ Binh, đặc trách kiểm soát các thủy trình và những cuộc hành quân thủy bộ dọc theo bờ biển Nam Hải và trong sông ngòi, mang tên: “Binh Chung Thủy Quân Lục Chiến”.

**Điều 3:** Binh Chủng TQLC sẽ gồm nhiều đơn vị khác nhau, tùy theo nhiệm vụ, đã có sẵn trong các Quân Chủng Lục Quân và Hải Quân, hay sẽ được thành lập sau này, tùy theo kế hoạch phát triển của Quân Đội Nam VN.

Chiếu theo Nghị Định này, những Đại Đội Biệt Kích, Đại Đội Yểm Trợ, và Giang Đoàn, từ hai Quân Chủng Hải và Lục quân được sáp nhập để thành lập Binh Chủng TQLC. Nhiều đơn vị Biệt Kích Hải Quân, từng hoạt động trong vùng đồng bằng sông Hồng Hà Bắc Việt tỏ ra rất hữu hiệu. Đoàn tàu xung kích đó thường gồm trên 10 chiếc, với những chiến đĩnh chở quân đồ bộ võ trang, chiến đĩnh yểm trợ hỏa lực, và chiến đĩnh chỉ huy. Một Đại Đội Biệt Kích, quân số khoảng 100 người, đặt dưới quyền điều động của một BCH Hải Quân. Với lực lượng và hỏa lực như vậy, đoàn tàu xung kích có khả năng điều động những đơn vị bộ binh tác chiến, đồ bộ lên những vùng địa thế hiểm trở, với hỏa lực yểm trợ tiếp cận hùng hậu của đại liên, đại bác trực xạ, và súng cối tầm xa. Những cuộc hành quân loại này đã đạt được nhiều kết quả trong khu vực sông Hồng Hà, là nơi có nhiều sông ngòi và có nhiều đơn vị Cộng sản trú ẩn.

**Đệ I Tiểu Đoàn Bộ Binh Hải Quân** (1er Bataillon de L'infanterie Marine) đầu tiên được thành lập từ những Đại Đội Biệt Kích dưới quyền chỉ huy của các sĩ quan Pháp, đồn trú tại căn cứ gần Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang. Cũng vào thời gian đầu này, Trung tá Lê Quang Trọng được Thủ tướng Ngô Đình Diệm bổ nhiệm làm Chỉ Huy Trưởng đầu tiên của Binh Chủng TQLC và Trung tá Croizat cũng được USMAAG cử làm Cố Vấn Trưởng đầu tiên. Những thành phần còn lại của Binh Chủng trong khi đó vẫn còn phân tán ở nhiều nơi, từ Huế vào đến vùng Châu Thổ sông Cửu Long như: 6 Đại Đội Giang Thuyền, 5 Đại Đội Yểm Trợ Tác Chiến, và 1 đoàn chiến thuyền huấn luyện. Vì chưa có Bộ Chỉ Huy chính thức, nên Trung tá Trọng gần như cách biệt với các đơn vị dưới quyền của ông. Với một tổ chức và tên tuổi mới mẻ, Binh Chủng TQLC đã gặp rất nhiều khó khăn. Trước nhất, và có lẽ là nguyên do chính, dù đã có nghị định thành lập của Thủ tướng Diệm, Binh Chủng TQLC thực tế vẫn ở trong vị thế “bán chính thức”. Một cố vấn HK đã giải thích: *“Binh Chủng TQLC/VN ít được ai biết tới. Họ gồm nhiều đơn vị không đồng nhất, lại đồn trú rải rác quá nhiều nơi, từ Huế vào đến vùng Châu Thổ Cửu Long”*. Trên thực tế, những đơn vị đồn trú phân tán đó, vẫn do đạo quân viễn chinh Pháp yểm trợ về tiếp vận tiếp liệu, cho thấy rõ tình trạng “lệ thuộc” của Binh Chủng. Kế đến, trở ngại đến từ phía người Pháp. Sĩ quan Pháp vẫn nắm giữ các chức vụ chỉ huy các đơn vị. Binh Chủng TQLC lại nằm trong hệ thống tổ chức của Hải Quân. Dưới sự thỏa thuận của Pháp và Hoa Kỳ trong giai đoạn đầu chuyển tiếp, Hải Quân và Không Quân VN do các sĩ quan Pháp trách nhiệm tổ chức và huấn luyện. Một vị Đại tá Pháp giữ 2 nhiệm vụ, vừa là Trưởng Tiểu Ban Thành Lập và Huấn Luyện Hải Quân, vừa là Tư Lệnh Hải Quân Nam VN. Điều này đã dành cho vị sĩ quan Hải Quân Pháp toàn quyền duyệt xét và quyết định những đề nghị đưa lên từ phía Cố vấn TQLC Hoa Kỳ. Vấn đề thêm phức tạp, Tiểu Đoàn Trưởng Đệ I Tiểu Đoàn Bộ Binh Hải Quân lúc đó lại là Thiếu tá người Pháp tên là Souquet, TĐP là Đại úy Jean Louis Delayen, Đại Đội Trưởng CH là Đại úy Roger Bùi Phó Chí. Kế hoạch giải ngũ chung trong quân đội Nam VN theo hiệp định Genève cũng đưa đến nhiều trở ngại cho Binh Chủng TQLC vào đầu năm

1955. Theo sự thỏa thuận của hai Chính phủ HK và Nam VN, quân số của Hải Quân được ấn định là 3,000 người, trong đó TQLC đã có tới 2,400, vừa sĩ quan lẫn binh sĩ, được lệnh phải giảm xuống còn 1,137 người. Vì Binh Chủng TQLC chưa có Bộ Chỉ Huy Trung Ương và chưa có thực quyền, ngay cả nhiệm vụ là tập trung các đơn vị, nên đã xảy ra nhiều vấn đề khó khăn và phức tạp về quản trị hành chánh. Do đó, việc thành lập và phát triển Binh Chủng TQLC lúc đầu đã gặp rất nhiều trở ngại.

Binh Chủng TQLC/VN nằm trong tay 3 nhân vật chính:

- Thiếu tá Souquet,
- Trung tá Victor J. Croizat, và
- Trung tá Lê Quang Trọng.

Thời gian đầu năm 1955, về chính trị, chính phủ Ngô Đình Diệm gặp khó khăn liên tiếp do những tranh chấp nội bộ, gây tê liệt không ít đến nỗ lực xây dựng một Quốc Gia chống Cộng do các phe phái tại Nam VN. Vào tháng 2, các nhà lãnh đạo Giáo Phái Hòa Hảo, Cao Đài, và tổ chức Bình Xuyên bất mãn với chính phủ của Thủ tướng Diệm vì đã không thỏa mãn những yêu sách của họ, liên kết thành một tổ chức lấy tên “Mặt Trận Liên Hiệp Lực Lượng Quốc Gia”. Cuối tháng 3, tổ chức này cảm thấy lực lượng của họ đủ mạnh để đương đầu với quân chính phủ, đã tạo ra những cuộc giao tranh quân sự. Lực lượng của Giáo Phái Hòa Hảo mở những trận đánh du kích vào lực lượng chính phủ trong vùng căn cứ địa của Giáo Phái ở Châu Đốc, phía Tây Nam Sài Gòn. Ngày 28 tháng 3, Thủ tướng Diệm ra lệnh cho một đơn vị Nhảy Dù tấn công và chiếm Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia, lúc đó Pháp trao quyền kiểm soát cho Bình Xuyên. Nhiều cuộc chạm súng dữ dội giữa quân chính phủ và lực lượng Bình Xuyên đã xảy ra trên các đường phố Sài Gòn và Chợ Lớn. Sau 3 ngày giao chiến, qua sự dàn xếp của Tướng Paul Ely, quân chính phủ và Bình Xuyên ngưng bắn. Ngày 31, lực lượng quân sự Cao Đài của Thiếu tướng Trịnh Minh Thế tuyên bố ly khai Mặt Trận Liên Hiệp về hợp tác với chính phủ Ngô Đình Diệm và sáp nhập các đơn vị võ trang vào quân đội Quốc gia. Cuộc hòa hoãn giữa quân chính phủ và Bình Xuyên kéo dài không lâu. Ngày 28 tháng 4, cuộc đụng độ quân sự lại tái phát. Tới giữa tháng 5, lực lượng của quân chính phủ đẩy lui được quân đội Bình Xuyên ra khỏi Sài Gòn và Chợ Lớn, gây rạn nứt trong hàng ngũ lãnh đạo của tổ chức này. Tàn quân của Bình Xuyên đã rút lui vào mật khu Rừng Sát, phía Nam Sài Gòn, vùng rừng cây được mọc chằng chịt và địa thế sinh lầy dễ lẫn tránh và chiến đấu từng toán nhỏ.

Binh Chủng TQLC đã được chính phủ tin tưởng sau những chiến thắng khởi đầu cuộc chính biến. Ngày 1 tháng 5 năm 1955, Trung tá Lê Quang Trọng thiết lập bản doanh và Bộ Chỉ Huy chính thức tại Trại Cửu Long, Thị Nghè, sau được dời về số 15 Lê Thánh Tôn Sài Gòn sau cuộc Cách Mạng lật đổ Tổng thống Ngô Đình Diệm tháng 11 năm 1963. Thủ tướng Diệm bổ nhiệm Đại úy Bùi Phó Chí làm Tiểu Đoàn Trưởng Đệ I Tiểu Đoàn Bộ Binh Hải Quân thay thế Thiếu tá Souquet. Các sĩ quan Pháp chỉ còn giữ chức vụ cố vấn. Vào cuối tháng 6, Thủ tướng Diệm thay thế tất cả sĩ quan Pháp đang giữ chức vụ chỉ huy trong Hải Quân bằng sĩ quan VN. Việc thay đổi này đã làm giảm thiểu ảnh hưởng

người Pháp trong Quân Đội và cũng từ đó, TQLC/VN được điều động bởi Bộ Tổng Tham Mưu trung ương nhiều hơn. Tại vùng nông thôn phía Nam Sài Gòn, lực lượng gần 30 tiểu đoàn quân chính phủ, trong đó có Tiểu Đoàn Bộ Binh Hải Quân, mở những cuộc tấn công vào các đơn vị chủ lực và bán quân sự của Giáo phái Hòa Hảo. Cuối tháng 6, thủ lĩnh Ba Cụt bị bắt, Năm Lửa quy hàng với trên 8,000 quân và ra lệnh ngưng các hành động chống đối chính phủ. Đệ I Tiểu Đoàn Bộ Binh Hải Quân đã đánh một trận quyết định với lực lượng Hòa Hảo tại tỉnh Kiên Giang, cách Sài Gòn 120 cây số về phía Tây Nam, chiếm được bản doanh và tiêu diệt lực lượng này. Đoạn kết của cuộc xung đột Giáo Phái được đánh dấu bằng cuộc trưng cầu dân ý toàn quốc ngày 23 tháng 10 bầu vị nguyên thủ Miền Nam. Kết quả, Thủ tướng Diệm đạt được tỷ lệ số phiếu 98% so với Cựu Hoàng Bảo Đại. Và, ngày 26 tháng 10, tân Tổng thống Ngô Đình Diệm tuyên bố Quốc Hiệu của Miền Nam là Việt Nam Cộng Hòa.

Cuối năm 1955, **Đệ I Tiểu Đoàn Bộ Binh Hải Quân**, sử dụng các đại đội Giang Thuyền tấn công những ổ kháng cự cuối cùng của Bình Xuyên tại Rừng Sát, đánh dấu sự tan rã hoàn toàn của các lực lượng chống đối chính phủ. Ngày 18 tháng 1 năm 1956, Tổng thống Diệm bổ nhiệm Thiếu tá Phạm Văn Liễu làm Chỉ Huy Trưởng TQLC, vị CHT thứ 2 của Binh Chung, thay thế Trung tá Lê Quang Trọng đi giữ chức Tư Lệnh SĐ Bộ Binh.

#### ***Các vị Tiểu Đoàn Trưởng TĐ1/TQLC gồm:***

- Thiếu tá Souquet (1954),
- Đại úy Bùi Phó Chí (1955),
- Trung úy Ngụy Văn Thanh (1956),
- Đại úy Nguyễn Văn Tài (1958),
- Đại úy Lê Nguyên Khang (1960),
- Trung úy Trần Văn Nhựt (1960),
- Đại úy Tôn Thất Soạn (1964),
- Đại úy Phan Văn Thắng (1966),
- Thiếu tá Nguyễn Thành Trí (1969),
- Thiếu tá Nguyễn Đăng Tổng (1970),
- Thiếu tá Nguyễn Đăng Hòa (1972), và
- Thiếu tá Dương Văn Hưng (1975).

#### **Quân Phục và Trang Bị**

Từ khởi đầu cho đến năm 1960, TQLC mang quân phục hỗn hợp tương tự như Hải Quân và như Lục Quân VN, đội nón beret xanh có hai mỏ neo chéo nhau. Nhưng từ năm 1960 trở đi, nhằm tạo niềm tự hào Binh Chung (Esprit de Corps), quân phục tác chiến của Binh Chung màu ngụy trang bệt đen và xanh lá cây sẫm biển, còn được gọi là da cạp. Huy hiệu Binh Chung cũng được dùng từ thời gian này, lấy mẫu từ huy hiệu của TQLC HK, con Ó đứng trên quả cầu, mỏ neo bắt chéo, có thêm đặc điểm là ngôi sao đỏ bên trong có bản đồ VN màu Vàng. Huy hiệu được gắn trên mũ beret và trên cánh tay áo trái. TQLC

cũng dùng mũ lưỡi trai và nón sắt bọc vải ngụy trang như TQLC HK. Giữa thập niên 1960, huấn luyện viên quân sự và cơ bản thao diễn tại TTHL/TQLC còn dùng mũ nỉ vành rộng màu nâu “Smokey the Bear hat”. Quân phục ka-ki vàng, các loại quân phục dạo phố mùa hè, mùa đông, và đại lễ cũng tương tự như Hải Quân, nhưng về cấp bậc, thay vì màu Vàng, TQLC dùng màu kim tuyến Trắng.

Từ khi thành lập cho đến giữa thập niên 1960, TQLC giữ nguyên trang bị các loại vũ khí từ thời Pháp. Đến giữa năm 1963, một số súng AR15 và M79 được trang bị cho TQLC nhưng còn mang tính cách thử nghiệm. Mãi đến 1967, TQLC mới hoàn toàn được trang bị súng trường mới M16 cùng với súng phóng lựu M79, đại liên M60 và hỏa tiễn chống chiến xa M72. Trong trận chiến Mùa Hè 1972, TQLC còn được trang bị thêm hỏa tiễn điều khiển TOW chống chiến xa.

## Cải Tổ và Phát Triển

Qua năm 1956, quân số của Binh Chung giảm xuống còn khoảng 1,800 người, mặc dầu vẫn duy trì hệ thống tổ chức như lúc đầu, gồm có 6 Đại Đội Hải Thuyền, 5 đại đội Yểm Trợ nhẹ, 1 Tiểu đoàn Bộ Binh, và 1 Bộ Chỉ Huy. Sau hơn nửa năm nghiên cứu của bộ tham mưu và được các cố vấn HK yểm trợ, ngày 21 tháng 12, Thiếu tá Liễu đệ trình lên Bộ Tổng Tham Mưu kế hoạch cải tổ mới với 2 điểm đặc biệt là:

- Thành lập thêm 1 tiểu đoàn bộ binh TQLC mà quân số không quá mức ấn định, và
- Nâng Binh Chung thành *Liên Đoàn Thủy Quân Lục Chiến*.

Bộ Tổng Tham Mưu chấp thuận những đề nghị của TQLC đưa lên. Kế hoạch phát triển khởi sự vào tháng 2 năm 1956 khi Tiểu Đoàn 1 Bộ Binh TQLC hoàn tất công tác “đẹp loạn” trở về hậu cứ Nha Trang. Tất cả những đại đội Hải Thuyền và Yểm trợ được giải tán. Ba đơn vị tân lập gồm có:

- Tiểu đoàn 2 Bộ Binh TQLC,
- Một Đại Đội Trọng Pháo 106ly, tiền thân của Pháo Binh TQLC, và
- Một Đại Đội Chỉ Huy và Công Vụ Liên Đoàn, tiền thân của TĐ Tổng Hành Dinh.

**Tiểu đoàn 2 Bộ Binh TQLC:** Sau khi chiến dịch Hoàng Diệu nhằm tảo thanh tàn quân Bình xuyên ở Rừng Sát chấm dứt ngày 24/10/1955, Đại úy Nguyễn Kiên Hùng, CHT Liên đoàn Tuần Giang và xung kích số 1, được chỉ định thành lập **Tiểu đoàn 2 Bộ Binh TQLC**. Đơn vị tân lập đồn trú tại Long Hải, Bà Rịa. Đầu năm 1956, TĐ rời căn cứ về Rạch Dừa–Vũng Tàu. Tháng 6 năm 1957, một lần nữa, TĐ di chuyển bằng đường bộ ra Ba Ngòi, tiếp nhận căn cứ Cam Ranh của Hải Quân Pháp trao lại, là nơi quân đội Pháp đã dùng để huấn luyện lực lượng thủy bộ trong giai đoạn cuối cuộc chiến Đông Dương. Với kết quả cải tổ này, sơ đồ tổ chức của Tiểu Đoàn TQLC/VN tương tự như sơ đồ tổ chức của Tiểu Đoàn TQLC Hoa Kỳ gồm 3 đại đội tác chiến, 1 đại đội vũ khí nặng, và 1 đại đội chỉ huy và công vụ. Mỗi đại đội tác chiến có 3 trung đội khinh binh và 1 trung đội vũ khí

cộng đồng. Và cũng như vậy, 1 trung đội khinh binh có 3 tiểu đội chiến đấu, mỗi tiểu đội có 3 tiểu tổ 3 binh sĩ (sau này, hệ thống tam chế được cải tổ thành tứ chế). Vũ khí cá nhân trang bị cho các khinh binh là súng Carbine M-1, loại vũ khí nhẹ từng được trang bị cho những đơn vị Commando thời Pháp. Trung đội vũ khí cộng đồng được trang bị 6 khẩu trung liên BAR (Browning Automatic Rifle). Đại đội vũ khí nặng của tiểu đoàn gồm 1 trung đội 4 khẩu súng cối 81ly và một trung đội 2 khẩu đại bác không giật 57ly. Trong khi kế hoạch cải tổ được tiến hành tốt đẹp, BCH Liên Đoàn khởi sự kế hoạch phát triển Binh Chung thành Trung Đoàn. Với kế hoạch này, quân số TQLC sẽ tăng từ 1,837 lên 2,485 người, vẫn không vượt quá mức quân số ấn định của Hải Quân và của QLVNCH, trong đó, Tiểu Đoàn Bộ Binh TQLC thứ ba sẽ được thành lập. Kế hoạch này cũng đề nghị, Binh Chung TQLC sẽ trở thành lực lượng Tổng Trừ Bị và được đặt trực tiếp dưới quyền điều động của Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH. Mặc dù đề nghị này không được chấp thuận ngay, nhưng đã trở thành kế hoạch phát triển sau đó.

### ***Các vị Tiểu Đoàn Trưởng TĐ2 gồm:***

- Đại úy Nguyễn Kiên Hùng (11/1955),
- Đại úy Hoàng A Sam (6/1956),
- Đại úy Lê Nguyên Khang (9/1957),
- Đại úy Nguyễn Hải Đăng (5/1958),
- Đại úy Nguyễn Thành Yên (7/1958),
- Trung úy Dương Hạnh Phước (6/1960),
- Đại úy Nguyễn Thành Yên (1/1961),
- Đại úy Cổ Tấn Tinh Châu (11/1963),
- Đại úy Hoàng Tích Thông (11/1964),
- Thiếu tá Lê Hằng Minh (11/1965),
- Đại úy Ngô Văn Định (6/1966),
- Thiếu tá Nguyễn Kim Đễ XLTV/TĐ (3/1969),
- Thiếu tá Nguyễn Xuân Phúc (5/1969), và
- Thiếu tá Trần Văn Hợp (5/72–4/1975).

Đầu tháng 8 năm 1956, Tổng thống Diệm bổ nhiệm Đại úy Bùi Phó Chí, lúc đó đang làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 Bộ Binh TQLC, kiêm nhiệm chức vụ Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn TQLC thay thế Thiếu tá Phạm Văn Liễu. Đến ngày 1 tháng 10, Thiếu tá Lê Như Hùng được bổ nhiệm làm Chỉ Huy Trưởng thứ 4 của Binh Chung.

**Tiểu Đoàn 3 Bộ Binh TQLC:** Ngày 1/9/1957 Đại úy Lê Nguyên Khang được ủy thác thành lập **Tiểu Đoàn 3 Bộ Binh TQLC**. Đại úy Trần Trung Ái, XLTV [xử lý thường vụ] chức vụ Tiểu đoàn Trưởng một thời gian ngắn rồi được chuyển về làm Trưởng ban Tâm lý chiến Liên đoàn và Đại úy Nguyễn Kiên Hùng lên thay. Kể từ năm 1957 đến 1971 Hậu cứ của TĐ3 được luân lượt qua các nơi như Thủy Xưởng Miền Đông thuộc BTL Hải Quân đến trại Hoàng Diệu, trại Chương Dương, trại Ngô Xuân Soạn ở Thủ Đức. Từ Năm 1971, hậu cứ TĐ3 được di chuyển vào Căn Cứ Sóng Thần, Dĩ An. Sau ngày lễ xuất quân

tại Gò Dưa, Thủ Đức, Tiểu Đoàn 3 mở những cuộc hành quân an ninh tại Đức Hòa, Đức Huệ (Hậu Nghĩa), yểm trợ mở đường xuyên qua khu rừng Cò Mi (sau này là đường xa lộ từ Dĩ An đến Bình Dương). Rồi TĐ3 bắt ngờ đổ bộ lên đảo Phú Quốc, vùng Đá Bạc (U Minh) để phá tan hậu cần của CS. TĐ3 là đơn vị tiên phong đột nhập và tiến chiếm Cỏ Thành Quảng Trị cùng với các TĐ khác trong ngày 15 tháng 9 năm 1972.

***Tiểu Đoàn 3/TQLC được chỉ huy bởi các TĐT sau đây:***

- Đại úy Lê Nguyên Khang (9/1957),
- Đại úy Trần Trung Ái (1959),
- Đại úy Nguyễn Kiên Hùng (1959),
- Đại úy Mã Việt Bằng (1961),
- Đại úy Dương Hạnh Phước (1962),
- Đại úy Mã Việt Bằng (5/1963),
- Đại úy Tôn Thất Soạn (12/1963),
- Thiếu tá Nguyễn Thành Yên (1/1964),
- Thiếu tá Nguyễn Thế Lương (12/1964),
- Đại úy Nguyễn Năng Bảo (6/1966),
- Thiếu tá Phạm Văn Sắt (5/1969),
- Thiếu tá Nguyễn Năng Bảo (9/1969),
- Thiếu tá Lê Bá Bình (1971),
- Thiếu tá Nguyễn Văn Cảnh (1972), và
- Thiếu tá Nguyễn Văn Sử (1974).

**Tiểu đoàn 4/TQLC** được thành lập tại trại Cửu Long, Thị Nghè, Gia Định vào đầu tháng 9/1961. Sau khi hoàn tất huấn luyện, TĐ di chuyển đồn trú hậu cứ tại trại Hoàng Hoa Thám, đường Lê Lợi, thị xã Vũng Tàu vào đầu tháng 3/1962. Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên là Đại úy Bùi Thế Lân và TĐP là Đại úy Tôn Thất Soạn vừa mãn khóa Tham Mưu Hành quân Thủy Bộ Mỹ trở về. Lần xuất quân đầu tiên mang tên Sơn Dương 2, những Cọp Biển TĐ4/TQLC đã thực hiện một cuộc hành quân đổ bộ vô tiền khoáng hậu trong lịch sử TQLC bằng những ghe đánh cá bằng gỗ và những xuồng tam bản trong khi biển động. Không có chiến đĩnh yểm trợ và không có hải pháo dọn bãi, TĐ4 đã hành quân tàn phá mật khu Lê Hồng Phong ở phía Tây Bắc quận Mũi Né, Phan Thiết, phá hủy toàn bộ các mật khu Đàng Kia, Ara Salour ở Tây Nam Phan Thiết, các doanh trại, các khu canh tác, tịch thu nhiều tiếp liệu phẩm từ miền Bắc đưa vào. Đây là mật khu bất khả xâm phạm từ thời chiến tranh Pháp trước năm 1954.

***Các vị Tiểu Đoàn Trưởng của Tiểu đoàn 4/TQLC gồm:***

- Đại úy Bùi Thế Lân (1961),
- Đại úy Lê Hằng Minh (1963),
- Thiếu tá Nguyễn Kiên Hùng (1964),
- Đại úy Nguyễn Văn Nho (1964),



- Đại úy Nguyễn Thành Trí (1965),
- Thiếu tá Đỗ Đình Vượng (1968),
- Thiếu tá Võ Kinh (1969),
- Thiếu tá Trần Xuân Quang (1971),
- Thiếu tá Nguyễn Đăng Tổng (1972),
- Thiếu tá Trần Ngọc Toàn (1973),
- Thiếu tá Đinh Long Thành (3/1975), và
- Thiếu tá Trần Ngọc Toàn (4/75).

Tháng 5 năm 1960, Thiếu tá Lê Nguyên Khang được bổ nhiệm giữ chức CHT Liên Đoàn TQLC. Để yểm trợ đặc biệt cho các cuộc hành quân, các đại đội Yểm Trợ Thủy Bộ, Đại Đội Vận Tải, Đại Đội Truyền Tin, Đại Đội Quân Y, kế tiếp nhau ra đời. Sau ngày Cách Mạng lật đổ Tổng thống Ngô Đình Diệm 1 tháng 11 năm 1963, Trung tá Nguyễn Bá Liên lên giữ chức CHT Liên Đoàn, Thiếu tá Trần Văn Nhựt giữ chức Chỉ Huy Phó Liên Đoàn. Sau cuộc chỉnh lý đầu năm 1964, Đại tá Lê Nguyên Khang được tái bổ nhiệm chức vụ CHT Liên Đoàn TQLC, Thiếu tá Bùi Thế Lân làm Tham Mưu Trưởng. Ngày 5 tháng 1 năm 1965, Binh Chủng chính thức tách rời khỏi Quân Chủng Hải Quân, trực thuộc Bộ TTM/QLVNCH về chỉ huy, điều động chiến thuật và yểm trợ tiếp vận. Cùng với Nhảy Dù, TQLC là lực lượng Tông Trừ Bị của Bộ TTM/QLVNCH. Trong hai tuần lễ diễn biến chính trị đầu tháng 5 năm này, Thiếu tướng Lê Nguyên Khang được chỉ định kiêm nhiệm chức Tư Lệnh Hải Quân thay thế Đề Đốc Chung Tấn Cang. Sau khi tách rời khỏi Hải Quân, ngày 1 tháng 10 năm 1965, Liên Đoàn TQLC được cải danh thành Lữ Đoàn TQLC và danh xưng CHT cũng được đổi thành Tư Lệnh. Ngày 1 tháng 10 năm 1968, ngày Sinh Nhật Bình Chủng TQLC thứ 14, là ngày Lữ Đoàn TQLC được nâng lên thành Sư Đoàn TQLC. Các đơn vị yểm trợ cũng tăng cấp thành Tiểu Đoàn như: Tiểu Đoàn Yểm Trợ Thủy Bộ, Truyền Tin, Công Binh, Quân Y.

Trước đó năm 1964, vì nhu cầu chiến thuật, hai Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn A và Chiến Đoàn B được thành lập để chỉ huy các TĐ/TQLC tăng phái hành quân tại lãnh thổ các Quân Khu và Vùng Chiến Thuật. Cuối năm 1964, Trung tá Nguyễn Thành Yên Chỉ Huy Phó Liên Đoàn kiêm nhiệm chức vụ Chiến Đoàn Trưởng CĐA. Trung tá Tôn Thất Soạn được bổ nhiệm chính thức chức CĐT/CĐB vào cuối năm 1965. Cuối năm 1967, sau khi thụ huấn khóa Chỉ Huy Tham Mưu Trung Cấp Đà Lạt trở về, Thiếu tá Hoàng Tích Thông được bổ nhiệm làm CĐT/CĐA thay thế Đại tá Nguyễn Thành Yên lên chức Tư Lệnh Phó Lữ Đoàn TQLC. Ngày 1 tháng 10 năm 1968, hai BCH/Chiến đoàn A và B được cải danh thành hai BCH/Lữ đoàn 147 và 258. Sau cuộc hành quân Lam Sơn 719, tháng 4 năm 1971, Đại tá Hoàng Tích Thông rời Binh Chủng, bàn giao LĐ147 cho Trung tá Nguyễn Năng Bảo, lúc BCH/LĐ đang đóng tại khu vực La Vang, Quảng Trị. Tháng 7 năm 1974, Trung tá Đỗ Hữu Tùng XLTV/LĐT thế Đại tá Bảo theo học khóa Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp Long Bình. Tháng 11/74, Đại tá Nguyễn Thế Lương sau khi mãn khóa học CHTM Cao Cấp, giữ chức vụ LĐT/147 thay Trung tá Tùng và chỉ huy LĐ cho đến cuối tháng 3/1975, khi toàn bộ LĐ bị Cộng quân bao vây trên lộ trình triệt thoái từ Huế về Đà Nẵng dọc theo bờ biển, bị bắt làm tù binh gần cửa biển Thuận An, Huế.

Tháng 6 năm 1970, Đại tá Soạn bàn giao LĐ258 lại cho Trung tá Nguyễn Thành Trí để theo học Khóa Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp Đà Lạt. Sau khóa học, Đại tá Soạn về giữ chức Trưởng Phòng Tổng Thanh Tra SĐ/TQLC. Đầu tháng 4/1971, Trung tá Trí được vinh thăng đại tá. Đến tháng 7, tại căn cứ hành quân ở Mai Lộc, Quảng Trị, Đại tá Trí bàn giao LĐ lại cho Trung tá Ngô Văn Định vừa mãn khóa CHTM Cao Cấp Đà Lạt, để du học khóa Command and Staff College TQLC Hoa Kỳ. Khi trở về, Đại tá Trí được bổ nhiệm giữ chức Tư Lệnh Phó Sư Đoàn. Tháng 12 năm 1974, Đại tá Định bàn giao LĐ258 cho Đại tá Nguyễn Năng Bảo vừa mãn khóa học CHTM Cao Cấp, để đi thành lập LĐ468. Đại tá Lê Đình Quế, giữ chức vụ Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn từ năm 1970 đến 1975. Trước đó nhiều năm, ông giữ chức Tham Mưu Phó Hành Quân Tiếp Vận, Chánh Văn Phòng cho Tướng Tư Lệnh Lê Nguyên Khang và là sĩ quan tham mưu ở Bộ Chỉ Huy khi Bình Chũng còn là Liên Đoàn và Lữ Đoàn.

Vì nhu cầu chiến trường, BCH/LĐ369 được thành lập vào cuối tháng 11 năm 1969, Trung tá Ngô Văn Định là vị LĐT đầu tiên. Thành lập xong vào tháng 4 năm 1970, xuất quân sang Kampuchia tham dự cuộc hành quân Toàn thắng 42 do Quân Đoàn IV tổ chức, thay thế Đại tá Tôn Thất Soạn và BCH/LĐ258 trở về hậu cứ. Cuối tháng 12, Trung tá Định bàn giao LĐ cho Trung tá Phạm Văn Chung để về nước theo học khóa CHTM Cao Cấp Đà Lạt. LĐ369 chấm dứt hành quân tại xứ Chùa Tháp cuối tháng 1 năm 1971 trở về nước tham dự hành quân Lam Sơn 719 tại vùng Khe Sanh, Quảng Trị. Trung tá Chung được vinh thăng đại tá tháng 6/1971 sau cuộc hành quân Lam Sơn 810 tại mật khu Ba Lòng. Tháng 5/1972, Đại tá Chung bàn giao LĐ cho Trung tá Nguyễn Thế Lương để đảm nhận chức vụ TMT Hành Quân Sư Đoàn. Sau chiến dịch tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị, Trung tá Nguyễn Thế Lương được vinh thăng đại tá. Tháng 7/1974, Đại tá Lương bàn giao LĐ cho Trung tá Nguyễn Xuân Phúc để về Sài Gòn theo học khóa CHTM Cao Cấp. Trung tá Phúc LĐT và Trung tá Đỗ Hữu Tùng LDP được ghi nhận là mất tích sau cuộc triệt thoái của Sư Đoàn khỏi bãi biển Non Nước, Đà Nẵng ngày 29 tháng 3/1975.

**Tiểu Đoàn 5/TQLC** được thành lập vào cuối năm 1964, hậu cứ tại Suối Lò Ô (Dĩ An, Biên Hòa), trước là Trại Thanh Nữ Cộng Hòa dưới thời Tổng thống Diệm. Vị Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên là Thiếu tá Nguyễn Văn Tính. Sau khi huấn luyện và bổ sung quân số và trang bị tại chỗ theo đúng bản cấp số, TĐ5 được bàn giao cho Thiếu tá Dương Hạnh Phước và bắt đầu tham dự những cuộc hành quân tại Dakto, Toumorong (Vùng 2 Chiến Thuật), nhất là trận giải vây trại Lực Lượng Biên Phòng Đức Cơ, nằm sát biên giới Lào-Việt...

***Các vị Tiểu Đoàn Trưởng của Tiểu đoàn 5/TQLC gồm:***

- Thiếu tá Nguyễn Văn Tính,
- Thiếu tá Dương Hạnh Phước ,
- Thiếu tá Phạm Nhã (1967),
- Thiếu tá Trần Văn Hiến (1969),

- Thiếu tá Võ Trí Huệ (1970),
- Thiếu tá Hồ Quang Lịch (1972),
- Thiếu tá Đinh Xuân Lâm (1974), và
- Thiếu tá Phạm Văn Tiền (1975).

**Tiểu đoàn 6/TQLC** được thành lập vào tháng 8 năm 1966 bởi Thiếu tá Phạm Văn Chung và Đại úy Trần Văn Hiến làm TĐP. Các Đại Đội Trưởng gồm: Trung úy Nguyễn Đình Thủy ĐĐ1, Trung úy Nguyễn Tường Huy ĐĐ2, Trung úy Lê Văn Huyền ĐĐ3, Trung úy Lê Văn Cửu ĐĐ4, và Đại úy Hoàng Trọng Độ ĐĐCH, Trưởng Ban 3 là Trung úy Trần Đình Thụy. Lễ xuất quân được tổ chức vào cuối Thu 1967. Nơi thử lửa đầu tiên là vùng sinh lầy Đặc Khu Rừng Sát. TĐ chịu trách nhiệm bảo vệ an ninh sông Lòng Tàu, thủy trình từ sông Sài Gòn ra cửa Cần Giờ. Tháng 4/1968 Thiếu tá Chung bàn giao TĐ cho Thiếu tá Nguyễn Xuân Phúc để nhận chức CHT Trung Tâm Huấn luyện TQLC tại Rừng Cấm, Thủ Đức.

***Các vị Tiểu Đoàn Trưởng TĐ6 gồm:***

- Thiếu tá Phạm Văn Chung (1966),
- Thiếu tá Nguyễn Xuân Phúc (1968),
- Trung tá Nguyễn Thế Lương (1968),
- Thiếu tá Đỗ Hữu Tùng (1969),
- Thiếu tá Trần Văn Hiến (1972), và
- Trung tá Lê Bá Bình (1974).

**Trung Tâm Huấn Luyện TQLC:** Năm 1961, TQLC chỉ có một Trung Đội Huấn Luyện đặt tại hậu cứ TĐ2/TQLC ở Cam Ranh. Năm 1962, biến thành Đại Đội Huấn Luyện và di chuyển về Trại Yết Kiêu, Thủ Đức. Đến năm 1968 theo đà lớn mạnh của Binh Chủng, được cải tổ thành ***Trung Tâm Huấn Luyện TQLC***, tọa lạc tại khu Rừng Cấm, Thủ Đức, cơ sở và phương tiện đầy đủ, có khả năng huấn luyện 20 đại đội tân binh cùng một lúc, cung cấp hàng ngàn tân binh cho các đơn vị tác chiến sau khi được huấn luyện thuần thục. TQLCVN được tổ chức tương tự như Binh Chủng TQLC Hoa Kỳ, dùng cùng một phương pháp huấn luyện và chiến thuật hành quân. Tân binh TQLC trải qua 12 tuần huấn luyện căn bản tác chiến cá nhân như các TTHL tân binh khác, còn được huấn luyện thêm 4 tuần về hành quân thủy bộ và trực thăng vận. TTHL/TQLC được coi là quân trường huấn luyện tân binh gian khổ nhất QLVNCH, tương tự như TTHL Binh Chủng Nhảy Dù. Về chương trình huấn luyện cán bộ, từ cuối năm 1957, sĩ quan TQLC được gửi sang HK thụ huấn các khóa Sĩ Quan Căn Bản, Sĩ Quan Truyền Tin, và Tham Mưu Hành Quân Thủy Bộ ở TTHL TQLC/HK tại thành phố Quantico, tiểu bang Virginia. Một số hạ sĩ quan được tuyển chọn gửi qua TTHL HSQ/TQLC tại San Diego tiểu bang California, để được huấn luyện về vũ khí, tác chiến cá nhân, và cơ bản thao diễn, trở về làm cán bộ huấn luyện tại TTHL/TQLC. Các hạ sĩ quan và binh sĩ cũng được gửi đi thụ huấn các ngành chuyên môn tại các quân trường trong nước. Để tạo niềm kiêu hãnh “Tinh Thần Binh Chủng” (Esprit de Corps), TQLC/VN chỉ thu nhận những quân nhân tình nguyện,

từ sĩ quan đến binh sĩ. Các vị CHT Trung Tâm gồm Đại úy Phạm Văn Chung, Đại úy Ngô Văn Định, Đại úy Hoàng Văn Nam, Trung tá Phạm Văn Chung, sau cùng là Trung tá Nguyễn Đức Ân.

**Bệnh Viện Lê hữu Sanh:** Bệnh xá TQLC cũng được nâng cấp. Từ Bệnh xá Cửu Long đặt tại trại Cửu Long, Thị Nghè, được đổi thành **Bệnh Viện Lê hữu Sanh** từ ngày 1/10/1968 lúc thành lập Tiểu đoàn Quân Y TQLC và được dời về Rừng Cắm vào năm 1969. Vị Tiểu đoàn trưởng đầu tiên và duy nhất là Y sĩ Trung tá Nguyễn Văn Thế. Các Y sĩ Trưởng bệnh viện lần lượt là Y sĩ Thiếu tá Trần mạnh Tường, Trương minh Cường, và Trần công Hiệp. Tuy nhiên, khi thành lập TĐ1 và TĐ2/TQLC năm 1955, đã có 2 vị bác sĩ tốt nghiệp Trường Đại Học Y khoa Hà Nội tình nguyện về TQLC, đó là các y sĩ Trung úy Nguyễn Văn Hoàng và Nguyễn Văn Chất, là hai anh em ruột. Sau này, 2 ông về lại Quân Y. Trung tá Hoàng làm Trưởng Phòng điện tuyến TYVCH [tổng y viện cộng hoà], còn Trung tá Chất thì làm Trưởng Phòng bệnh ngoài da TYVCH. Ông Hoàng ở Canada, còn ông Chất ở Florida.

**Công Binh TQLC** đóng góp rất nhiều trong việc phát triển Binh Chủng qua hai nhiệm vụ chính là “Chiến đấu và Kiến tạo”. Công Binh TQLC khởi đầu bằng Đại đội Công Binh do Trung úy Bùi Văn Phẩm thành lập năm 1962. Tới năm 1968, Công Binh phát triển thành Liên Đại Đội do Đại úy Cao Văn Tâm làm Liên Đội trưởng. Theo đà phát triển của Binh chủng, tháng 4 năm 1971, Tiểu đoàn Công Binh TQLC được thành hình. Cuối năm 1971, Thiếu tá Đỗ Văn Ty từ Cục Công Binh chuyển về Binh Chủng, được bổ nhiệm làm Tiểu Đoàn Trưởng. Ngoài những công việc nguy hiểm ngoài hành quân như thiết lập những bãi mìn chống chiến xa tại căn cứ Phụng Hoàng, đặt mìn phá cầu Đông Hà, Mỹ Chánh, Tiểu Đoàn Công binh còn thiết lập và kiến tạo nhiều công trình lớn trong Binh Chủng như góp phần xây dựng Bệnh viện Lê hữu Sanh, biến khu căn cứ Dĩ An của SD1 Lục Quân HK giao lại thành Căn Cứ Sóng Thần với những doanh trại của các Tiểu Đoàn trong Sư Đoàn và còn nhiều công trình khác. Công binh TQLC có mặt hầu hết trên những vùng tham chiến của Binh Chủng.

**Tiểu Đoàn Tổng Hành Dinh** được thành lập đầu năm 1969, hậu thân của Đại Đội Chỉ Huy và Công Vụ Liên Đoàn năm 1956, đồn trú tại BTL/SĐ, số 15 Lê Thánh Tôn Sài Gòn. Nhiệm vụ chính là bảo vệ an ninh cho BTL/SĐ, quản trị quân số, quân lương, quân thực, tiếp liệu cho quân số cơ hữu BTL, và cho BCH Pháo Binh SĐ, các BCH Lữ Đoàn. Các vị TĐT từ ngày thành lập gồm: Thiếu tá Bùi Văn Phẩm (1969), Thiếu tá Nguyễn Đức Ân (1970), Trung tá Võ Kinh (1971), Trung tá Phạm Nhã (1972), Trung tá Nguyễn Phán (1974).

**Tiểu Đoàn Công Vụ** là hậu thân của Đại Đội Tiếp Liệu, được thành lập vào ngày thành lập Binh chủng 1 tháng 10 năm 1968. Năm 1972, TĐ Công Vụ được cải danh thành TĐ Yểm Trợ Thủy Bộ. Vị TĐT tiên khởi là Thiếu tá Nguyễn Xuân Phúc (4/1968), kế tiếp là Trung tá Ngô Văn Định (5/1969), Thiếu tá Vương Văn Tài (1/1970), Thiếu tá Phạm Văn Sắt (1972), Thiếu tá Ngô Nhật Thăng (1974).

**Pháo Binh TQLC:** Một đơn vị không thể thiếu vắng trong tất cả các cuộc hành quân của Binh Chung, đó là **Pháo Binh TQLC**. Khởi thủy, cùng thời gian thành lập TĐ2/TQLC cuối năm 1955, Đại Đội Trọng Pháo 106ly được thành lập, đồn trú tại Mỹ Tho, sau dời về đảo Bình Ba trong Vịnh Cam Ranh. Nhưng đến giữa năm 1961, đơn vị này bị giải thể, được thay thế bằng Pháo Đội Đại Bác 75ly Sơn Pháo. Đầu năm 1962, Tiểu Đoàn Pháo Binh TQLC được hình thành với 2 Pháo Đội 75ly và 1 Pháo Đội 105ly nòng ngắn do Đại úy Nguyễn Văn Trước làm TĐT và Đại úy Cao Văn Thịnh làm TĐP. Các Trung úy Đoàn Trọng Cảo coi Pháo Đội A/75ly, Trung úy Nguyễn Hữu Hạnh Pháo Đội B/75ly, Trung úy Nguyễn Hồ Quý Pháo Đội C/105ly. Đầu năm 1969, TĐ/PB thứ 2 được thành lập cùng với BCH/PB/SĐ, Thiếu tá Nguyễn Văn Trước lên làm CHT, TĐT/TĐ1PB là Đại úy Đoàn Trọng Cảo, TĐT/TĐ2PB là Đại úy Nguyễn Hồ Quý. Sau đó vào năm 1970, TĐ3/PB được thành lập với Đại úy Trần Thiện Hiệu làm TĐT. Đầu năm 1975, cùng với sự thành lập LD468, Pháo Đội P/105ly được thành lập với Đại úy Nguyễn Văn Vinh làm PĐT. TĐT/TĐ2PB sau cùng là Trung tá Nguyễn Trọng Đạt và TĐ3/PB là Thiếu tá Nguyễn Tấn Lộc.

**Tiểu đoàn 7/TQLC** được thành lập ngày 1/6/1969 tại Rừng Cắm, Thủ Đức. Sau đó TĐ di chuyển huấn luyện bổ túc đơn vị tại TTHL Quốc gia Vạn Kiếp, Bà Rịa trong vòng 3 tháng. Tiểu đoàn 7/TQLC sẵn sàng tham dự vào cuộc hành quân đầu tiên với Lực Lượng Đặc Nhiệm Thủy Bộ 211 nhằm thay thế cho Sư đoàn 9 Riverine, rút về nước, trong vùng Kiến Hòa, Mỹ Tho, Chương Thiện. Vị Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên là Thiếu tá Phạm Nhã và Thiếu tá Trần Xuân Quang giữ chức TĐP. Các Đại Đội Trưởng gồm: Đại úy Trần Ba-ĐĐ1, Trung úy Nguyễn Xuân Quang-ĐĐ2, Trung úy Nguyễn Văn Sử-ĐĐ3, Trung úy Nguyễn Văn Lộc-ĐĐ4, và Trung úy Nguyễn Văn Hòa-ĐĐCH.

#### ***Các vị Tiểu Đoàn Trưởng TĐ7 gồm:***

- Trung tá Phạm Nhã (1969),
- Thiếu tá Võ Trí Huệ (1971),
- Thiếu tá Nguyễn Văn Kim (1972), và
- Thiếu tá Phạm Cang (1974).

**Tiểu Đoàn 8/TQLC** được thành lập vào cuối năm 1969. Thiếu tá Phạm Văn Sắt là vị Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên. Sau khi bị thương tại chiến trường Kampuchia, Thiếu tá Sắt bàn giao Tiểu Đoàn lại cho Thiếu tá Nguyễn Văn Phán. Vị Tiểu Đoàn Trưởng sau cùng là Trung tá Nguyễn Đăng Hòa.

**Tiểu Đoàn 9/TQLC** được thành lập vào tháng 3/1970. Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu tá Nguyễn Kim Đễ, Đại úy Dương Văn Hưng TĐP. Các Đại Đội Trưởng là: Trung úy Trần Công Giáo-ĐĐ1, Trung úy Lê Thắng-ĐĐ2, Trung úy Đoàn Văn Tịnh-ĐĐ3, Trung úy Nguyễn Mạnh Trí-ĐĐ4, Đại úy Ngô Đình Lợi-ĐĐCH, và Trung úy Hoàng Đôn Tuấn-Trưởng Ban 3. Đơn vị tham dự hành quân đầu tiên tại Kampuchia với trận giải tỏa đèo

Pic Nil. Sau chiến dịch tái chiếm CỎ Thành và bình định Tỉnh Quảng Trị hoàn tất, tháng 8 năm 1973, Trung tá ĐỂ bàn giao TĐ9 cho Trung tá Huỳnh Văn Lượm để đảm nhận chức vụ Trưởng Phòng 3/SĐ. Tháng 10 năm 1974, Thiếu tá Lâm Tài Thạnh thay thế Trung tá Lượm giữ chức Tiểu Đoàn Trưởng. Trận đánh sau cùng của TĐ9 đã xảy ra tại bờ biển Mỹ Khê, Đà Nẵng vào chiều tối 29 tháng 3 năm 1975 khi SĐ/TQLC đã rút khỏi nơi này với nhiều tổn thất nặng nề.

**Căn Cứ Sóng Thần:** Tháng 1/1971, Sư Đoàn TQLC tiếp nhận căn cứ của SĐ1 Lục Quân HK tại Rừng Cắm, nằm tiếp giáp 3 quận Thủ Đức, Dĩ An, và Lái Thiêu, cải danh thành *Căn Cứ Sóng Thần*. Căn Cứ có phi trường cho phi cơ vận tải C-123 đáp được và bãi đậu trực thăng cho 1 phi đoàn. Các đơn vị đồn trú, luôn cả Trại Gia Bình, Chợ Sóng Thần, và trường Trung Học Quân Đội, Bệnh Viện Lê Hữu Sanh, có TT Huấn Luyện, Sân Bắn, hậu cứ các BCH/LĐ147, 258, 369, và 468. Các TĐ1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 14, 16, 18, và 3 TĐ Pháo Binh, TĐ Công Binh, TĐQY, TĐYTTB, và Đại Đội Thủy Xa LVT-5. Căn Cứ còn có 1 pháo đội 105/TQLC thường trực để yểm trợ cho cả 3 Quận Lái Thiêu, Dĩ An, và Thủ Đức cho đến ngày 30/4/1975. Riêng hậu cứ TĐ4 vẫn ở Vũng Tàu.

#### ***Các vị CHT Căn Cứ gồm:***

- Thiếu tá Trần Ngọc Toàn (1/1971),
- Trung tá Lê Bá Bình (8/1972),
- Đại tá Nguyễn Năng Bảo (11/1974),
- Thiếu tá Trần Vệ XLT (12/1974), và
- Trung tá Nguyễn Đức Ân (1975).

Đầu năm 1975, thực hiện kế hoạch tăng cường lực lượng Tổng Trừ Bị của Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH, Sư Đoàn TQLC đã tiến hành việc thành lập *Lữ Đoàn 468 với các Tiểu đoàn 14, 16, 18*. Để thành lập các tiểu đoàn trên, từ những tháng cuối năm 1974, mỗi tiểu đoàn TQLC thành lập thêm một đại đội thứ 5 để đưa qua các tiểu đoàn tân lập. Đến đầu tháng 1/1975, việc thành lập Lữ Đoàn 468 và 3 Tiểu Đoàn TQLC tân lập bắt đầu thành hình. Các sĩ quan sau đây đã được bổ nhiệm vào các chức vụ chỉ huy: Đại tá Ngô Văn Định Lữ Đoàn Trưởng. Trung tá Nguyễn Văn Cảnh, TĐT/TĐ14. Thiếu tá Đinh Xuân Lâm, TĐT TĐ/16. Thiếu tá Trần Ngọc Toàn, TĐT/TĐ18. Đại úy Nguyễn Văn Vinh, Pháo Đội Trưởng Pháo Đội P/105ly. Sau đó toàn bộ Lữ Đoàn được không vận và thủy vận về tiếp nhận hậu cứ trong Căn Cứ Sóng Thần, Dĩ An. Tháng 2/1975 Lữ Đoàn được tăng phái cho Tiểu Khu Long An, mở những cuộc hành quân càn quét, tìm và tiêu diệt địch tại quận Bến Lức. Tháng 3/1975 Lữ Đoàn được không vận ra Đà Nẵng, gia nhập với SĐ/TQLC đang hành quân tại đây. Tiếp tục hoàn tất việc thành lập TĐ18/TQLC. Lữ Đoàn được lệnh thay thế Lữ Đoàn I Nhảy Dù phòng thủ khu vực đèo Hải Vân. TĐ18 chưa hoàn tất thành lập đơn vị thì xảy ra biến cố SĐ di tản chiến thuật khỏi Vùng I cuối tháng 3/1975.

Với khả năng chiến đấu hữu hiệu trên mọi chiến trường và mọi địa thế, với nghệ thuật lãnh đạo và chỉ huy vững vàng của hệ thống cán bộ các cấp trong Binh Chủng, nên từ đầu năm 1974, Bộ TTM/QLVNCH có kế hoạch thành lập thêm một Sư Đoàn TQLC thứ hai, nhưng chưa thực hiện được vì cuộc tổng tấn công của Cộng quân vào đầu năm 1975. Tuy nhiên, SĐ/TQLC đã thành lập được 4 Lữ Đoàn và các đơn vị Yểm Trợ và Hậu Cứ, quân số có lúc đã lên đến gần 16,000 người.

## **Đoạn Kết**

Có thể nói, giai đoạn thành lập Binh Chủng TQLC/VN, từ năm 1954 đến 1959, là khoảng thời gian đầy khó khăn và thử thách. Được thành lập ngay sau ngày đất nước bị chia đôi bởi hiệp định Genève và trong giai đoạn xáo trộn chính trị tại Miền Nam, TQLC/VN đã tồn tại giữa những khó khăn để phát triển với sự yểm trợ của Cố Vấn HK. Khi các đơn vị còn đồn trú rải rác, TQLC đã cấp thời được sử dụng trong các cuộc hành quân tảo thanh các lực lượng võ trang Giáo phái và Bình Xuyên.

### ***Các vị Chỉ Huy Trưởng và Tư Lệnh của Binh Chủng TQLC:***

- Trung tá Lê Quang Trọng (10/1954),
- Thiếu tá Phạm văn Liêu (1/1956),
- Đại úy Bùi Phó Chí XLTV/CHT (8/1956),
- Thiếu tá Lê Như Hùng (10/1956),
- Thiếu tá Lê Nguyên Khang (1960),
- Trung tá Nguyễn Bá Liên (11/1963),
- Đại tá Lê Nguyên Khang (2/1964), và
- Đại tá Bùi Thế Lân (5/1972).

Đã dồn mọi nỗ lực, cải tổ những đơn vị Biệt Kích, các Đại Đội Yểm Trợ, và Hải Thuyền, dưới quyền chỉ huy của sĩ quan Pháp, thành một Binh Chủng hùng mạnh, có khả năng chiến đấu đa dạng, tương tự như Lực Lượng Thủy Bộ Xung Kích TQLC/HK. Cùng với các Cố Vấn HK tận tâm và kinh nghiệm, Binh Chủng TQLC/VN trở thành một trong những đại đơn vị có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, được huấn luyện thuần thực, chịu đựng dẻo dai, trang bị vũ khí tối tân, cán bộ, và quân số đầy đủ nhất của QLVNCH. Bên cạnh các Tư Lệnh TQLCVN ngay từ thời gian đầu thành lập Binh Chủng có những Cố Vấn Trưởng ưu tú, đầy khả năng, tiêu biểu cho Binh Chủng TQLC Hoa Kỳ, đó là:

- Trung tá Victor J. Croizat (8/1954),
- Trung tá William N. Wilkes Jr. (6/1956),
- Trung tá Frank N. Wilkinson Jr. (6/1958),
- Trung tá Clifford J. Robichaud Jr. (6/1960),
- Trung tá Robert E. Brown (8/1961),
- Trung tá Clarence G. Moody Jr (10/1962),
- Trung tá Wesley C. Noren (10/1963),

- Đại tá William Nesbit P. Nesbit (9/1964),
- Đại tá John A. McNeil (7/1965),
- Đại tá Nels E. Anderson (7/1966),
- Đại tá Richard L. Michael Jr. (7/1967),
- Đại tá Leroy V. Corbett (7/1968),
- Đại tá William M. VanZuyen (7/1969),
- Trung tá Alexander P. McMillan (6/1970),
- Đại tá Francis W. Tief (7/1970),
- Đại tá Joshua W. Dorsey III (7/1971), và
- Đại tá Anthony Lukeman (7/1973–4/1975).

Trong cuộc chiến Mùa hè năm 1972, Bộ Tư Lệnh Sư đoàn TQLC được không vận từ Sài Gòn ra Huế để trực tiếp chỉ huy toàn bộ các đơn vị trực thuộc và tăng phái. Đầu tháng 5/72, Trung tướng Lê nguyên Khang, sau 12 năm chỉ huy Binh chủng từ 4/1960, đã bàn giao chức vụ Tư Lệnh SĐ lại cho Đại tá Tư Lệnh Phó Bùi Thế Lân. Đại tá Lân xuất thân Khóa 4 Trường Võ Khoa Thủ Đức, phục vụ trong Binh Chủng từ năm 1956. Ông được vinh thăng chuẩn tướng cuối tháng 5/72, thăng thiếu tướng tháng 2 năm 1975, và giữ chức Tư Lệnh TQLC cho đến ngày 30/4/1975.

Cuộc di tản chiến thuật khỏi Vùng I Chiến Thuật trong tháng 3/1975 đã gây tổn thất nặng nề về nhân mạng cũng như về trang bị cho nhiều đơn vị của SĐ/TQLC. Phần lớn lực lượng của LĐ147 bị quân CS vây hãm và bắt làm tù binh dọc bờ biển gần cửa Thuận An, Huế. Một số rất ít quân nhân của hai Lữ Đoàn 258 và 369 lên được tàu Hải Quân tại bãi biển Non Nước, Đà Nẵng. Chỉ có LĐ468 với các TĐ 8, 14, 16 lên tàu Hải Quân với toàn bộ quân số và trang bị tại làng Cùi, dưới chân đèo Hải Vân trong đêm 28 rạng 29 tháng 3. Các thành phần thuộc Bộ Tham Mưu SĐ, các đơn vị yểm trợ như các Tiểu Đoàn Yểm Trợ Thủy Bộ, Công Binh, Quân Y, Truyền Tin, v.v. cũng đã bị tổn thất rất nặng. Sau khi tạm dừng quân ở Cam Ranh, SĐ được lệnh tiếp tục di chuyển về tập trung tại Vũng Tàu để được tái trang bị quân dụng và vũ khí các loại. Ngày 9 tháng 4, SĐ/TQLC được lệnh Bộ TTM tăng phái hành quân cho BTL/QĐ III, nhiệm vụ phòng thủ vòng đai Đông Bắc Sài Gòn, khu vực Biên Hòa và Long Bình. Các Cọp Biển VN giữ vững phòng tuyến cuối cùng này, và họ đã chỉ buông súng theo lệnh của Tổng thống Dương Văn Minh, vị Tổng Tư Lệnh QLVNCH vào sáng ngày 30 tháng 4, đánh dấu trang sử cuối cùng của Binh Chủng TQLC/VN sau hơn 20 năm chiến đấu bảo vệ nền Độc Lập, Tự Do, và Lãnh Thổ, Lãnh Hải của Miền Nam Việt Nam.

*Mũ Xanh Trần Văn Hiến*




---

*Nguồn: Internet eMail by tony nguyen chuyển*

*Đăng ngày Thứ Năm, November 7, 2024  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*